

Bản án số: 627/2023/HS-PT
Ngày: 28-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường

Các Thẩm phán:

Ông Trần Đức Kiên

Bà Trần Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Nguyễn Nam Anh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28-12-2023, từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 613/2023/TLPT-HS ngày 22-11-2023 đối với Trần H và bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2023/HSST ngày 30-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Trần H (tên gọi khác: Tô N), sinh ngày 23-01-2007, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Kiệt A T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nhật N1, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị Nam T, sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Đỗ Hoàng L (tên gọi khác: X), sinh ngày 03-02-2007, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số A đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L1, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị Hồng N2, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Trần H:

Bà Nguyễn Thị B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh T, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hoàng L:

Bà Trương Thị Hồng N3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh T, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần H:

Ông Trần Nhật N1, bà Nguyễn Thị Nam T và ông Nguyễn Thành N4; địa chỉ cư trú: Kiệt A T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đều có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Hoàng L:

Ông Đỗ Văn L1 và bà Hoàng Thị Hồng N2; địa chỉ cư trú: Số A đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đều có mặt tại điểm cầu thành phần.

Bị hại:

1. Cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 18-9-2007; địa chỉ cư trú: Số A Kiệt A T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu T1:

Ông Nguyễn Thanh T2 và bà Hoàng Thị Xuân L2; địa chỉ cư trú: Số A Kiệt A T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, đều vắng mặt.

2. Cháu Võ Quốc B1, sinh ngày 23-10-2005; địa chỉ cư trú: Số D N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu B1:

Bà Võ Thị Minh D; địa chỉ cư trú: Số D N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Cháu Nguyễn Trần Nhật D1, sinh ngày 10-9-2007; địa chỉ cư trú: Số C Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu D1:

Ông Nguyễn Tiến D2 và bà Trần Thị D3; địa chỉ cư trú: Số C Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đều vắng mặt.

(Vụ án có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có 06 người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29-6-2022, sau khi Trần Lê Xuân T3, Trần Đình Q và một số người bạn đi ăn cơm hến tại số G P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì gặp Võ Đại A đi với nhóm bạn vào quán. Do có mâu thuẫn trước đó, nên A cầm mũ bảo hiểm ném về phía T3, nhưng không trúng. T3 và Q bỏ đi, nhưng do tức giận việc A ném mũ bảo hiểm, nên T3 và Q thống nhất đánh A để trả thù. Sau đó, T3 gọi điện cho Trần Hoàng r đi đánh nhau rồi nói H rủ thêm Đỗ Hoàng L và đi lấy hung khí. H đồng ý, nên kể lại với L chuyện T3 rủ đi đánh nhau, L cũng đồng ý tham gia rồi L lấy xe máy (xe của ông Đỗ Văn L1, bố của L) chở H đi lấy hung khí gồm: 01 ống tuýp sắt dài 203 cm một đầu có gắn lưỡi dao kim loại nhọn dài 25,7 cm; 01 cây dao phay chặt thịt dài 35 cm; 01 cây dao tự chế dài 48 cm, được cất giấu tại bụi cây gần chùa B2, phường P, thành phố H. Sau đó, L chở H đem theo hung khí đến gặp T3, Q tại bờ hồ đường L, phường P, thành phố H. T3 nói với L và H vào quán cơm hến xem có nhóm đã gây gỗ với T3 có ở đó không, còn T3 và Q đứng đợi. L và H vào quán thấy một nhóm thanh niên 07 người cũng vào quán. Cùng lúc, T3 gọi điện cho L hỏi, thì L nghĩ nhóm này đã gây gỗ với T3, nên nói đã thấy nhóm đánh T3. T3 nói với cả nhóm “Giờ vào lửa luôn” rồi phân công T3 sẽ vào trước, L, H theo sau, còn Q ở ngoài giữ xe có gì sẽ hỗ trợ. Thường điều khiển xe mô tô (của ông Trần Xuân T4), phía trước xe đề 01 con dao tự chế chở L ngồi phía sau, L cầm 01 tuýp sắt một đầu có định lưỡi dao, Q điều khiển xe mô tô biếm chở H ngồi phía sau cầm 01 con dao phay, tất cả cùng đến quán C1. Lúc này, trong quán có 07 cháu đang ngồi ăn cơm hến gồm: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 2007; Nguyễn Trần Nhật D1, sinh năm 2007; Võ Quốc B1, sinh năm 2005; Dương Quốc C, sinh năm 2007; Lê Trọng T5, sinh năm 2007; Lê Thị Thanh V, sinh năm 2005 và Trần Bạch Ngọc H1, sinh năm 2007.

Thường, H và L cầm hung khí xông vào trong quán, còn Q đứng phía bên ngoài giữ xe, cảnh giới để khi cần sẽ hỗ trợ. Thường vào trước, thấy cháu T1 đang ngồi quay lưng, T3 cầm dao ở tay phải xông đến chém theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải hai nhát, nhát thứ nhất trúng vào vai phải của T1, nhát thứ hai chém trúng vào vùng đỉnh trán trái, cháu T1 bỏ chạy ra phía ngoài. Liên đó, T3 thấy cháu B1 đang đứng đối diện ở phía trong, thì xông đến cầm dao bằng tay phải chém thẳng vào đầu cháu B1 theo hướng từ trên xuống, cháu B1 cầm ghế nhựa lên đỡ, thì bị trúng vào ngón I tay phải. Thường chém tiếp nhát thứ hai theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu của cháu B1 làm cháu B1 ngã xuống đất. Cháu T1 khi chạy ra phía ngoài liền bị L cầm thanh kim loại hình trụ tròn có gắn lưỡi dao phía trước đánh trúng vào vùng vai - cánh tay phải gây thương tích, còn H cầm dao bằng tay phải chém vào cánh tay trái của cháu Nguyễn Trần Nhật D1 gây thương tích. Thấy cháu B1 nằm ngục dưới đất và các cháu khác bỏ chạy, nên T3 ra xe gọi L, H và Q điều khiển xe mô tô bỏ chạy rồi đem hung khí về cất giấu tại vị trí ban đầu.

Hậu quả: (1) cháu Nguyễn Thanh T1: bị thương ở vùng đỉnh - trán trái; chấn thương sọ não, vỡ xương sọ vùng trán trái và tụ máu ngoài màng cứng, hiện khuyết sọ; bị thương ở vai cánh tay trái; bị thương phần mềm lòng bàn tay - đốt 2 ngón II bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương chung 23%; (2) cháu Võ Quốc B1: bị thương ở vùng trán - đỉnh; chấn thương sọ não, vỡ xương sọ vùng trán đỉnh, hiện khuyết sọ; bị

thương ở đốt 1 ngón I bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương chung 24%; (3) cháu Nguyễn Trần Nhật D1 bị thương ở vùng cẳng tay trái gần khuỷu; cẳng tay trái đứt dây thần kinh gian cốt sau (nhánh của thần kinh quay) nhiều gân cơ; bị thương ở tay trái gần cổ tay. Tỷ lệ tổn thương chung 19%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2023/HS-ST ngày 30-9-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:

Áp dụng các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57, Điều 91, khoản 2 Điều 101 và Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Đỗ Hoàng L (tên gọi khác: Xô) **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Trần H (tên gọi khác: Tô Ny) **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm hình sự đối với Trần Lê Xuân T3, Trần Đình Q; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05-10-2023, Trần H kháng cáo xin hưởng án treo;

- Ngày 09-10-2023, Đỗ Hoàng L kháng cáo xin hưởng án treo;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 05-10-2023 và 09-10-2023, các bị cáo Trần H và Đỗ Hoàng L kháng cáo xin hưởng án treo; đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo tranh luận công khai; nói lời sau cùng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Mặc dù, Trần Lê Xuân T3, Trần H, Đỗ Hoàng L và Trần Đình Q không có mâu thuẫn gì với các bị hại, nhưng ngày 29-6-2022, tại quán C1 (số G P, phường P, thành phố H), Trần Lê Xuân T3, Trần H, Đỗ Hoàng L và Trần Đình Q đã vô cớ sử dụng dao, hung khí tự chế chém vào vùng đầu, vùng vai, cánh tay phải của các

cháu Nguyễn Thanh T1, Võ Quốc B1; chém vào cánh tay của cháu Nguyễn Trần Nhật D1. Hậu quả, cháu Nguyễn Thanh T1 bị tổn thương cơ thể 23%, cháu Võ Quốc B1 bị tổn thương cơ thể 24% và cháu Nguyễn Trần Nhật D1 bị tổn thương cơ thể 19%. Tại thời điểm các bị cáo phạm tội thì các bị hại đều chưa đủ 16.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kết án các bị cáo Trần H và Đỗ Hoàng L về tội “Giết người”, với tình tiết định khung “Giết 02 người trở lên”, “Giết người dưới 16 tuổi” và “Có tính chất côn đồ” theo các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe, đe dọa tính mạng của các bị hại, mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Mặc dù, giữa các bị hại không có mâu thuẫn với các bị cáo, nhưng với bản tính côn đồ, hung hãn sẵn sàng sử dụng vũ lực đối với người khác, nên sau khi được rủ rê, Trần H và Đỗ Hoàng L đã sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công các bị hại; việc các bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời và ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, do các bị cáo lần đầu phạm tội; thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”; khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 16 tuổi; sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt mỗi bị cáo 01 năm 09 chín tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm không cũng cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên việc cho các bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm Xâm phạm tính mạng, sức khỏe đang có chiều hướng gia tăng.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chi án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần H và Đỗ Hoàng L.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2023/HS-ST ngày 30-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Phần hình phạt đối với các bị cáo.

2. Áp dụng các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57, Điều 91, khoản 2 Điều 101 và Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Đỗ Hoàng L (tên gọi khác: Xô) **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Trần H (tên gọi khác: Tô Ny) **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Trần H và Đỗ Hoàng L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THA dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường